

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MINH LỘC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MINH LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH LOC CONSTRUCTION INVESMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH LOC INVESMENT JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108520533

3. Ngày thành lập: 21/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 52 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243.200.8687

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi gia cầm	0146
2.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
4.	Khai thác quặng sắt	0710
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
11.	Tái chế phế liệu	3830
12.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620(Chính)
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
28.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất vôi	2394
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Sản xuất điện	3511
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Phá dỡ	4311
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
40.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
41.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145

45.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
46.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
47.	Thu gom rác thải độc hại	3812
48.	Xây dựng công trình điện	4221
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
56.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
67.	Bốc xếp hàng hóa	5224
68.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

6. **Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI ANH QUÝ	Tổ 2, Cam Lộ 1, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	15,000	031015288	
			Tổng số	90.000	900.000.000	15,000		
2	NGUYỄN THỊ VÂN	Thôn Ngọc Tinh, Xã Lăng Ngâm, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	15,000	125090687	
			Tổng số	90.000	900.000.000	15,000		
3	NGUYỄN VĂN THUYẾT	P103A2-Trại Găng, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	70,000	011902175	
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	70,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/08/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011902175

Ngày cấp: 03/01/2009 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P103A2-Trại Găng, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: P1905 T5 Timescity, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội